

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu phí trông giữ xe đạp, xe đạp máy, xe máy điện, xe máy,  
xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4189/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe đạp máy, xe máy điện, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê chuẩn mức thu phí trông giữ xe đạp, xe đạp máy, xe máy điện, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối tượng được thu phí trông giữ xe đạp, xe đạp máy, xe máy điện, xe máy, xe ô tô: Là các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác và cá nhân cung cấp dịch vụ có đủ điều kiện trông giữ xe theo quy định.

2. Không thu phí giữ phương tiện giao thông của người đến giao dịch, làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Mức thu tối đa trông giữ xe đạp, xe đạp máy, xe máy điện, xe máy, xe ô tô:

a) Đối với các điểm đỗ, bãi trông giữ xe do nhà nước đầu tư:

a.1) Đối với các nơi không thuộc các điểm, bãi trông giữ xe ở các bệnh viện, phòng khám, bệnh xá, trạm xá, trường học, chợ, bến xe và các công trình công cộng do Nhà nước đầu tư:

- Mức thu phí trông giữ xe ban ngày (từ 06 giờ đến 21 giờ) hoặc ban đêm (từ 21 giờ đến 06 giờ):

Nội dung	Mức thu (Ngàn đồng/lượt)
- Xe đạp	2
- Xe đạp máy, xe máy điện	3
- Xe máy	4
- Xe ô tô	
+ Xe từ 4 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi	10
+ Xe trên 9 chỗ ngồi đến 25 chỗ ngồi, xe tải 5 tấn trở xuống	15
+ Xe trên 25 chỗ ngồi, xe tải trên 5 tấn	20

- Mức thu phí trông giữ xe cả ngày và đêm:

Nội dung	Mức thu (Ngàn đồng/lượt)
- Xe đạp	4
- Xe đạp máy, xe máy điện	6
- Xe máy	8
- Xe ô tô	
+ Xe từ 4 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi	20
+ Xe trên 9 chỗ ngồi đến 25 chỗ ngồi, xe tải 5 tấn trở xuống	30
+ Xe trên 25 chỗ ngồi, xe tải trên 5 tấn	40

- Mức thu phí trông giữ xe tháng ban ngày hoặc ban đêm:

<b>Nội dung</b>	<b>Mức thu (Ngàn đồng/tháng)</b>
- Xe đạp	70
- Xe đạp máy, xe máy điện	80
- Xe máy	110
- Xe ô tô	
+ Xe từ 4 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi	300
+ Xe trên 9 chỗ ngồi đến 25 chỗ ngồi, xe tải 5 tấn trở xuống	400
+ Xe trên 25 chỗ ngồi, xe tải trên 5 tấn	500

- Trường hợp trông giữ xe theo tháng cả ngày và đêm: Mức thu phí tối đa không quá 1,5 lần mức thu phí trông giữ xe tháng ban ngày hoặc ban đêm.

a.2) Đối với các điểm, bãi trông giữ xe ở các bệnh viện, phòng khám, bệnh xá, trạm xá, trường học, chợ, bến xe và các công trình công cộng do Nhà nước đầu tư.

- Mức thu phí trông giữ xe ban ngày hoặc ban đêm:

<b>Nội dung</b>	<b>Mức thu (Ngàn đồng/lượt)</b>
- Xe đạp	1
- Xe đạp máy, xe máy điện	2
- Xe máy	3
- Xe ô tô	
+ Xe từ 4 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi	8
+ Xe trên 9 chỗ ngồi đến 25 chỗ ngồi, xe tải 5 tấn trở xuống	12
+ Xe trên 25 chỗ ngồi, xe tải trên 5 tấn	18

- Mức thu phí trông giữ xe cả ngày và đêm:

<b>Nội dung</b>	<b>Mức thu (Ngàn đồng/lượt)</b>
- Xe đạp	2
- Xe đạp máy, xe máy điện	4
- Xe máy	6
- Xe ô tô	
+ Xe từ 4 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi	15
+ Xe trên 9 chỗ ngồi đến 25 chỗ ngồi, xe tải 5 tấn trở xuống	24
+ Xe trên 25 chỗ ngồi, xe tải trên 5 tấn	35

- Mức thu phí trông giữ xe tháng ban ngày hoặc ban đêm:

<b>Nội dung</b>	<b>Mức thu (Ngàn đồng/tháng)</b>
- Xe đạp	20
- Xe đạp máy, xe máy điện	40
- Xe máy	50
- Xe ô tô	
+ Xe từ 4 chỗ ngồi đến 9 chỗ ngồi	250
+ Xe trên 9 chỗ ngồi đến 25 chỗ ngồi, xe tải 5 tấn trở xuống	350
+ Xe trên 25 chỗ ngồi, xe tải trên 5 tấn	450

- Trường hợp trông giữ xe theo tháng cả ngày và đêm: Mức thu phí tối đa không quá 1,5 lần mức thu phí trông giữ xe tháng ban ngày hoặc ban đêm.

b) Đối với các điểm đỗ, bãi trông giữ xe không do nhà nước đầu tư:

Mức thu phí được tính trên mức thu phí áp dụng đối với các điểm đỗ, bãi trông giữ xe do nhà nước đầu tư nhân ( x ) hệ số.

- Điểm đỗ, bãi trông giữ xe không có mái che: hệ số 1.

- Điểm đỗ, bãi trông giữ xe có mái che, quản lý thủ công, có hệ thống quản lý phương tiện và điểm đỗ: hệ số 1,5.

- Điểm đỗ, bãi trông giữ xe có mái che, trang bị hệ thống giám sát, camera theo dõi kiểm tra phương tiện, kiểm soát vé xe ra vào bằng thẻ từ: hệ số 2.

c) Riêng dịp rằm tháng Giêng hàng năm (từ ngày mùng 10 đến ngày 15 tháng Giêng âm lịch), mức thu phí trông giữ xe các loại có hệ số 1,5 lần các mức quy định nêu trên. Địa bàn áp dụng mức thu phí này do UBND tỉnh quy định.

4. Đơn vị thu phí trông giữ xe do nhà nước đầu tư được để lại 100% số thu phí để trang trải chi phí cho việc trông giữ xe và bổ sung vào nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của đơn vị.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014, có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ

ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND7 ngày 22/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH -HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Cảnh**